TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 56/2019/HS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến, ông Đinh Duy Quyết.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đoàn Thanh Minh - là Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Trần Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/TLST- HS ngày 20/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1- Trần Quang H, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1997 tại phường Th, thành phố N, tỉnh N. Nơi ĐKHKTT: phố P, phường Th, thành phố N, tỉnh N. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 134, đường Nguyễn Công Tr, phố Ph, phường N, thành phố N , tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Con ông: Trần Văn Đ và bà Trần Thị H; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm tạm giam từ ngày 19/6/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2- Phạm Ngọc H, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1994 tại phường B, thành phố N, tỉnh N. Nơi cư trú: Số nhà 31, phố B, phường B, thành phố N, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Con ông: Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 19/6/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3 – Trần Ngọc Ph, tên gọi khác: Không, sinh năm: 2000 tại xã G, huyện G , tỉnh . Nơi cư trú: Thôn 1 K, xã G, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Con ông: Trần Văn Đ và bà Trần Thị Ng; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 19/6/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1 - Cháu Trần Thị Ngọc L, sinh năm 2004 – có mặt.

Trú tại số nhà 134, đường Nguyễn Công Trứ, phố Phú Xuân, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình

2 - Bà Trần Thị H, sinh năm 1977- Có mặt

Trú tại số nhà 134, đường Nguyễn Công Tr, phố Ph, phường N, thành phố N (là mẹ của Trần Quang H).

Đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị Ngọc L: - Bà Trần Thị H, sinh năm 1977. Bà H có mặt

Trú tại số nhà 134, đường Nguyễn Công Tr, phố Ph, phường N, thành phố N (là mẹ của cháu L).

Người làm chứng: Các anh Trần Cao H, Đinh Văn H, Đỗ Văn M. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang H, Phạm Ngọc H và Trần Ngọc Ph có quan hệ quen biết và đã từng sử dụng ma túy đá với nhau. H và H biết và thường mua ma túy đá của người đàn ông tên Ph ở khu vực ngã ba Th thuộc địa phận xã K, huyện Y, tỉnh N (H và H không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của Ph). Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/6/2019, khi H và H đang ở nhà H chơi thì H có nhu cầu sử dụng ma túy. Do không có tiền nên H nói với H: "Về G lấy tiền đi mua đồ về chơi" – ý rủ H về quê của H ở huyện Gia Viễn để vay tiền của người quen đi mua ma túy sử dụng, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS 35B1 – 387.66 chở H đến thôn K, xã G, huyện G mục đích để tìm người quen vay tiền. Khi đi đến khu vực đường đê tả ngạn sông H thuộc địa phận xã G thì H và H gặp Trần Cao H, sinh năm 2001, trú tại thôn 2, K, xã G (là bạn của H) đang ngồi trên xe mô tô dựng trên đê. H dừng xe cách vị trí xe của H khoảng 2 mét rồi đi bộ đến gặp và nói với H: "Cho anh mượn mấy trăm đi chơi", H hỏi: "Anh lấy bao nhiêu?", H trả lời: "Đưa anh năm trăm". H lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho H, H cầm tiền và quay lại chỗ H đứng đợi, đưa tiền cho H cầm rồi điều khiển xe mô tô chở H đến quán Internet Mạnh Liên ở phố M, thị trấn M, huyện G. Đến quán Internet Mạnh Liên, H và H gặp Trần Ngọc Ph đang chơi điện tử, H nói với Ph: "Hôm nay em mệt, anh chở anh H đi lấy ít đồ về chơi" - ý nói Ph chở Hồi đi mua ma túy đá về để cùng sử dụng, Ph đồng ý. Sau đó H đưa chìa khóa xe mô tô BKS 35B1 – 387.66 cho Ph và đưa cho H chiếc điện thoại OPPO, vỏ màu đỏ của mình và chỉ cho H 01 số thuê bao trong nhật ký cuộc gọi rồi nói: "Tí gọi cho anh Ph lấy đồ, bảo là em bạn T", H đồng ý. Ph điều khiển xe mô tô chở H đi đến thành phố N, trên đường đi, H gọi điện thoại cho số thuê bao mà H chỉ và nói: "Anh có phải anh Ph không, em là chỗ bạn T, lấy cho em túi năm". Người đàn ông nghe điện thoại trả lời: "Em cứ đến ngã ba Th đợi anh". Sau đó, H hướng dẫn Ph điều khiển xe chở H đến khu vực ngã ba Th, xã K, huyện Y. Đến nơi, Ph và H dừng xe chờ khoảng 10 phút thì thấy Ph điều khiển xe mô tô đi đến và vẫy tay gọi, Ph điều khiển xe chở H đi theo Ph khoảng 300m đến một đường đê vắng người. Lúc này Ph ngồi trên xe chờ, H xuống xe đi bộ đến gặp và đưa cho Ph 500.000 đồng, Ph cất tiền vào túi rồi đưa cho H 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm, bên trong đựng tinh thể màu trắng. Xác định đó là ma túy đá nên H cầm ở tay trái và lên xe mô tô do Ph điều khiển quay về huyện G. Khi về đến khu vực siêu thị Big C N, H nói với Ph: "Anh đi chậm quá, để em chở" rồi đưa chiếc điện thoại OPPO, vỏ màu đỏ và túi nilon ma túy đá vừa mua được cho Ph cầm, Phan cất chiếc điện thoại vào túi quần và cầm túi nilon ma túy đá trên

tay trái rồi dừng xe xuống, ngồi ra phía sau để H điều khiển. Đến khu vực ngã ba G, huyện G, H dừng lại nói với Ph: "Em quen đường thì chở đi cho nhanh". Ph lại đưa cho H chiếc điện thoại cùng túi ma túy rồi điều khiển xe chở H về thị trấn M. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi H và Ph về đến cửa quán Internet Mạnh Liên thì gặp Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an thị trấn M yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi của mình, H đã tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, trên mép túi có đường viền chỉ màu xanh, bên trong đựng tinh thể màu trắng cho Tổ công tác. H và Ph đều khai nhận đó là túi ma túy đá vừa đi mua, cất giấu đem về để cùng sử dụng với Huỳnh. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ, niêm phong túi ma túy trên vào một phong bì thư dán kín. Đồng thời, Tổ công tác còn thu giữ của Ph 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 35B1 – 387.66 cùng số tiền 50.000 đồng; thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ cùng số tiền 20.000 đồng.

Sau khi thấy H và Ph bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang, Trần Quang H đã rời khỏi quán Internet Mạnh Liên và đi về nhà ở thành phố N. Ngày 18/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Viễn đã tiến hành triệu tập và làm việc đối với H. Tại Cơ quan điều tra, Trần Quang H, Phạm Ngọc H và Trần Ngọc Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm nêu trên.

Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Viễn đã tiến hành niêm phong các tinh thể mầu trắng thu giữ của Phạm Ngọc H, lấy mẫu giám định để gửi đi xác định trọng lượng và giám định chất ma túy. Ký hiệu M.

Tại bản kết luận giám định số 209/KLGĐ-PC09-MT ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: *Mẫu chất dạng tinh thể mầu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1435 (không phẩy một nghìn bốn trăm ba mươi lăm) gam là ma túy, loại Methamphetamine.*

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 35B1 – 387.66, màu vàng-đen trên cho bà Trần Thị H; trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng cho chị Trần Thị Ngọc L.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển số tiền 70.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; chuyển 01 phong bì niêm phong theo quy định, do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N bàn giao lại sau giám định, trên phong bì ghi số 209/KLGĐ-PC09-MT, bên trong đựng 0,0582 gam chất dạng tinh thể mầu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine, và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, trên miệng túi có đường viền chỉ màu xanh, là công cụ của việc phạm tội, đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKS-GV ngày 19/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Trần Quang H, Phạm Ngọc H, Trần Ngọc Ph ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Quang H, Phạm Ngọc H, Trần Ngọc Ph phạm tội **"**Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, (bị cáo H và Ph không được áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự), Điều 47 Bộ luật Hình sự(BLHS); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/6/2019; Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/6/2019; Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Ph từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/6/2019; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định, do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N bàn giao lại sau giám định, trên phong bì ghi số 209/KLGĐ-PC09-MT, bên trong đựng 0,0582 gam chất dạng tinh thể mầu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine, và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, trên miệng túi có đường viền chỉ màu xanh; Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc H số tiền là 20.000 đồng, trả lại cho bị cáo Trần Ngọc Ph số tiền là 50.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gia Viễn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo thể hiện rõ: Do Trần Quang H, Phạm Ngọc H và Trần Ngọc Ph có quan hệ quen biết và đã từng sử dụng ma túy đá với nhau. H và H biết và thường mua ma túy đá của người đàn ông tên Ph ở khu vực ngã ba Th thuộc địa phận xã K, huyện Y, tỉnh N. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/6/2019, khi H và H đang ở nhà H chơi thì H rủ H về quê của H ở huyện G để vay tiền của người quen đi mua ma túy sử dụng, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS 35B1 – 387.66 chở H đến khu vực đường đê tả ngạn sông H thuộc địa phận xã G thì gặp và vay được của anh Trần Cao H, sinh năm 2001, trú tại thôn 2, K, xã G số tiền là

500.000 đồng. Sau đó cả hai đến quán Internet Mạnh Liên ở phố M, thị trấn M, huyện G và gặp Trần Ngọc Ph, H nói với Ph: "Hôm nay em mệt, anh chở anh H đi lấy ít đồ về chơi" - ý nói Ph chở Hồi đi mua ma túy đá về để cùng sử dụng, Ph đồng ý. H đưa chìa khóa xe mô tô BKS 35B1 – 387.66 cho Ph và đưa cho H chiếc điện thoại OPPO, vỏ màu đỏ của mình và chỉ cho H 01 số thuê bao trong nhật ký để liên hệ mua ma túy. Ph điều khiển xe mô tô chở H đi đến đến khu vực ngã ba Th, xã Kh, huyện Y. Tại đây, H đã mua được từ người đàn ông tên Ph 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm, bên trong đựng tinh thể màu trắng với giá là 500.000 đồng. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng H xác định đó là ma túy đá nên H cầm ở tay trái và lên xe mô tô do Ph điều khiển quay về huyện G. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi H và Ph về đến cửa quán Internet Mạnh Liên thì gặp Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an thị trấn M yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi của mình, H đã tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, trên mép túi có đường viền chỉ màu xanh, bên trong đựng tinh thể màu trắng cho Tổ công tác. H và Ph đều khai nhận đó là túi ma túy đá vừa đi mua, cất giấu đem về để cùng sử dụng với H. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ, niêm phong túi ma túy trên vào một phong bì thư dán kín. Đồng thời, Tổ công tác còn thu giữ của Ph 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 35B1 – 387.66 cùng số tiền 50.000 đồng; thu giữ của Hồi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ cùng số tiền 20.000 đồng. Sau đó Trần Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Cơ quan điều tra Công an huyện G đã tiến hành niêm phong các tinh thể mầu trắng thu giữ của Phạm Ngọc H, lấy mẫu giám định để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy. Ký hiệu M.

Tại bản kết luận giám định số 209/KLGĐ-PC09-MT ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: *Mẫu chất dạng tinh thể mầu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1435 (không phẩy một nghìn bốn trăm ba mươi lăm) gam là ma túy, loại Methamphetamine.*

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Rõ ràng các bị cáo đã có hành vi cùng nhau bàn bạc đi mua rồi cất giấu 0,1435 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm để sử dụng chung. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người làm chứng, với biên bản vụ việc, với vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội ''Tàng trữ trái phép chất ma túy''. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo, khối lượng Methamphetamine mà các bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4] Về vai trò: Trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê và cũng là người chủ động vay tiền đưa cho các bị cáo Ph và H đi mua ma túy nên giữ vai trò đầu. các bị cáo Ph và H cùng giữ vai trò thứ hai.

[5]. Bản thân các bị cáo là những người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma tuý là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma tuý mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma tuý một mặt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, mặt khác ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng hai bị cáo H và Ph khi gặp lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy mà các bị cáo cất giấu và cùng chung ý chí khai báo rõ về hành vi phạm tội nên hai bị cáo H và Ph được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở vai trò của từng bị cáo và các tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xét cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với các bị cáo bằng việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của các bị cáo là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định, do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N bàn giao lại sau giám định, trên phong bì ghi số 209/KLGĐ-PC09-MT, bên trong đựng 0,0582 gam chất dạng tinh thể mầu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine, và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, trên miệng túi có đường viền chỉ màu xanh, là công cụ của việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 35B1 – 387.66, màu vàng-đen thu giữ của Trần Ngọc Ph, quá trình điều tra xác định: chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị H, (là mẹ đẻ của Trần Quang H). Việc H giao xe cho Ph để Ph và H sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, chị H không biết. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe trên cho bà H là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Ngọc H, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của cháu Trần Thị Ngọc L, sinh năm 2004, (là em ruột của H) cho H mượn. Việc Huỳnh giao chiếc điện thoại cho H để liên lạc mua ma túy, chị L không biết. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị L là phù hợp.

Đối với số tiền 70.000 đồng (gồm 50.000 đồng thu giữ của Trần Ngọc Ph và 20.000 đồng thu giữ của Phạm Ngọc H), quá trình điều tra xác định số tiền trên là do các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Phan và Hồi, tuy nhiên tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với người đàn ông tên Ph đã bán trái phép ma túy đá cho H và Ph ở khu vực ngã ba Th thuộc địa phận xã K, huyện Y, tỉnh N, do các bị cáo không biết tên tuổi, lai lịch người đàn ông này, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được nên không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo Huỳnh không được áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự): Tuyên bố các bị cáo Trần Quang H, Phạm Ngọc H, Trần Ngọc Ph phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 18(Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm tạm giam 19/6/2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 15(Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/6/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Ph 15(Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định, do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N bàn giao lại sau giám định, trên phong bì ghi số 209/KLGĐ-PC09-MT, bên trong đựng 0,0582 gam chất dạng tinh thể mầu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine, và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, trên miệng túi có đường viền chỉ màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc H số tiền là 20.000 đồng (trong tổng số tiền 70.000 đồng đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G), nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc Ph số tiền là 50.000 đồng (trong tổng số tiền 70.000 đồng đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G), nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Trần Quang H, Phạm Ngọc H, Trần Ngọc Ph mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN HỮU QUỐC

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND tỉnh N;*
- *VKSND huyện Gia Viễn;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh N;*
- *C«ng an huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP;*

(Thông báo cho chính quyền Địa phương nơi bị cáo cư trú).